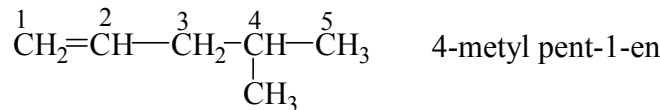
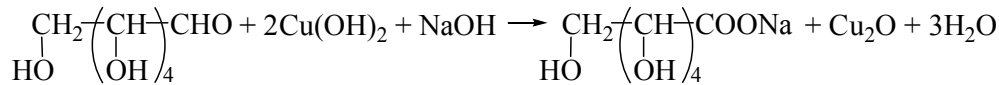


Khối lượng của $\text{C}_2\text{H}_4(\text{OH})_2$ là : $0,3 \times 62 = 18,6$ (g)

15. C



16. C



0,05

0,05

$$\Rightarrow m(\text{Cu}_2\text{O}) = 0,05 \times 144 = 7,20 \text{ (g)}$$

17. A. A Vỏ bánh bị thủy phân nhiều hơn (chịu nhiệt cao hơn), nên hàm lượng đường lớn hơn.

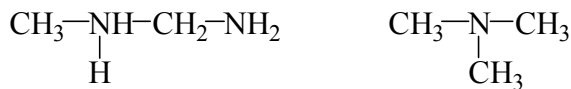
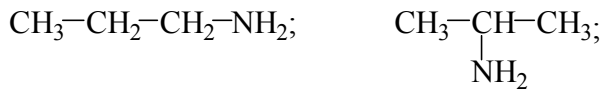
B. Nhai càng kĩ phản ứng thủy phân tạo càng nhiều đường.

C. Chuối xanh chứa tinh bột.

D. Chuối chín chứa glucozơ.

18. A. Điều tạo sản phẩm là glucozơ

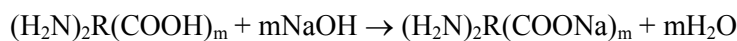
19. B



20. B



$$0,01 \qquad 0,01n \qquad \Rightarrow \quad n_{\text{HCl}} = 0,01n = 0,02 \Rightarrow \underline{n = 2}$$



$$0,01 \qquad 0,01m \qquad \Rightarrow \quad n_{\text{NaOH}} = 0,01m = 0,01 \Rightarrow \underline{m = 1}$$

21. D A. Sai tên gọi

B. Sai sản phẩm (sai số nguyên tử cacbon)

C. Sai sản phẩm (thừa phân tử H_2O)

22. B

23. A A. polime thiên nhiên

B. polime tổng hợp

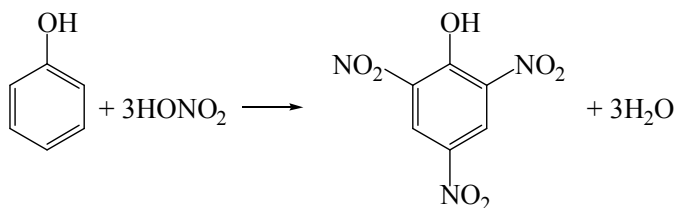
C. polime nhân tạo

D. polime nhân tạo

24. B. Đánh số trên mạch chính sai (ưu tiên chỉ số vị trí nhóm chức nhỏ nhất)

25. A. X tạo but-1-en ; cis-but-2-en ; trans-but-2-en.

26. D



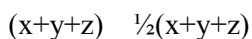
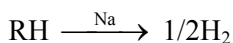
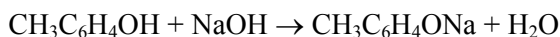
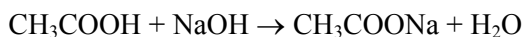
$$0,01 \quad 0,03 \quad 0,01 \quad \Rightarrow m(\downarrow) = 0,01 \times 229 = 2,29 \text{ (gam)}$$

27. A. (Z) là andehit chưa no (1 liên kết đôi), mạch hở, đơn chức

(T) là andehit no, mạch hở hai chức.

28. D. Liên kết hình thành là liên kết C-S, không phải là liên kết C-O.

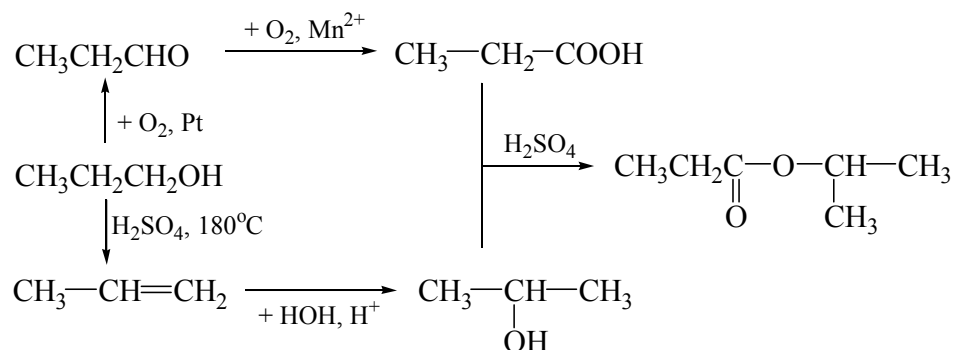
29. B



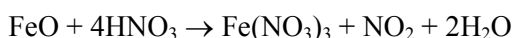
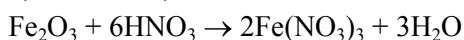
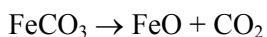
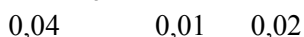
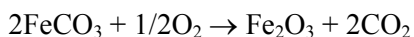
$$\Rightarrow \begin{cases} 60x + 60y + 108z = 28,8 \\ x + z = 0,3 \\ x + y + z = 0,4 \end{cases} \quad ; \Rightarrow x = 0,2; y = 0,1; z = 0,1$$

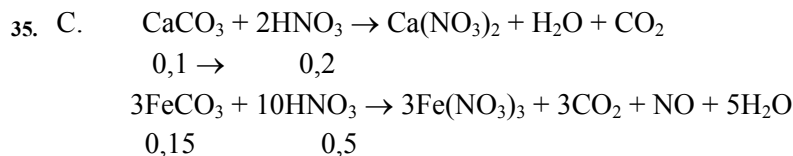
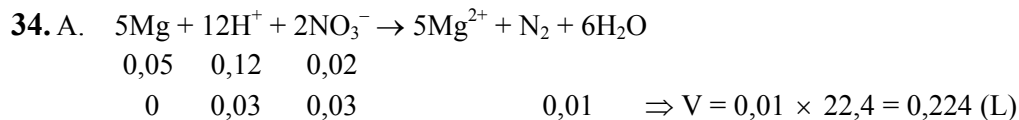
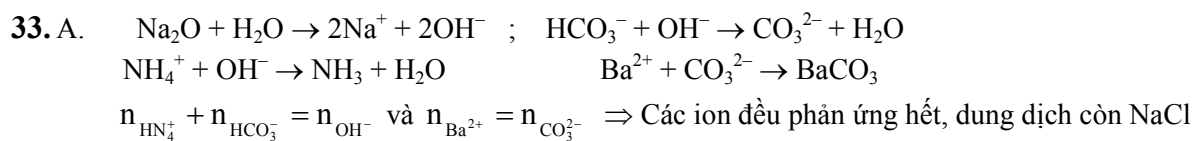
30. D

31. C



32. C

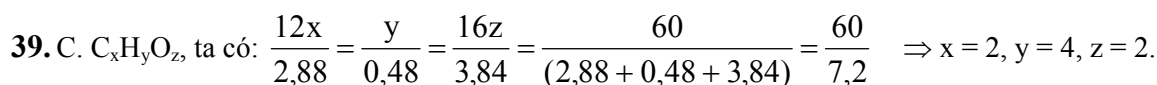




36. D. O_3 làm đen lá Ag hơ nóng và làm dung dịch KI/ hồ tinh bột có màu xanh
 O_3 và O_2 đều làm que đóm bùng cháy, còn N_2 thì không.

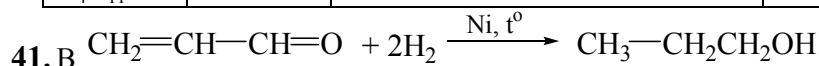
37. B. Chất được chọn phải có khả năng hấp thụ H_2O , nhưng không hấp thụ NH_3 và không tạo tạp chất mới.

38. D. Hợp chất không chứa cacbon chắc chắn là chất vô cơ.

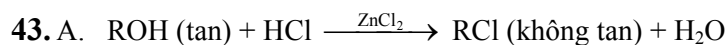
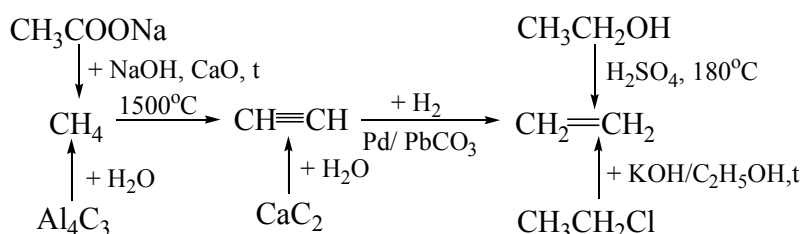


40. D

	mạch C	vị trí nhóm thế nhóm chức	loại chức
C_4H_{10}	✓		
$\text{C}_4\text{H}_9\text{Cl}$	✓	✓	
$\text{C}_4\text{H}_{10}\text{O}$	✓	✓	✓ (ancol, ete)
$\text{C}_4\text{H}_{11}\text{N}$	✓	✓	✓ (amin bậc 1, 2, 3)



42. C

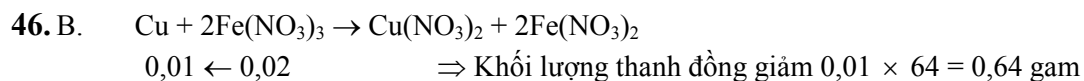
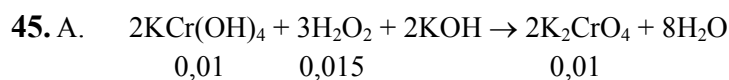


Ancol bậc 3 phản ứng dễ nhất (phân lớp ngay lập tức), ancol bậc 2 khó hơn (vẫn đục sau 5 phút), ancol bậc 1 hầu như không phản ứng (không hiện tượng)

44. A. Al, Fe và Cr bị thụ động hóa.

PHẦN RIÊNG (thí sinh chỉ được làm một trong hai phần: phần I hoặc phần II)

Phần I: dành cho thí sinh chương trình phân ban (6 câu- từ câu 45 đến câu 50)



0,01 → 0,02 mol

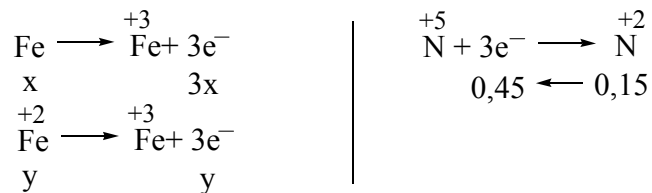
48. B. Để khử được Fe^{3+} thành Fe^{2+} thì cần đứng trước cặp này trong dãy điện hóa, nhưng không đứng trước cặp Fe^{2+}/Fe .

49. C. Các chất có cấu trúc $\text{CH}_3\text{-CH(OH)-}$ hoặc $\text{CH}_3\text{-CO-}$ đều tham gia phản ứng tạo ionofom.

50. D

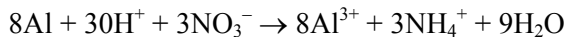
Phần II: dành cho thí sinh chương trình không phân ban (6 câu-từ câu 51 đến câu 56)

51. A

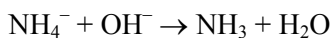


$$\Rightarrow \begin{cases} 56x + 72y = 16,4 \\ 3x + y = 0,45 \end{cases} \Rightarrow x = 0,10, y = 0,15.$$

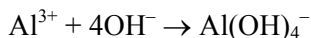
52. D



$$0,08 \qquad \qquad \qquad 0,08 \quad 0,03$$



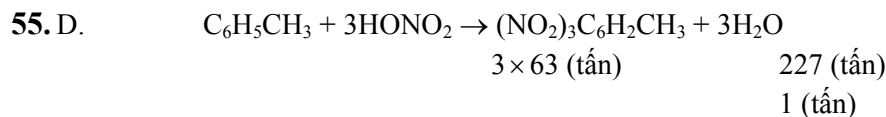
$$0,03 \rightarrow 0,03$$



$$0,08 \quad 0,32 \qquad \qquad \Rightarrow n_{\text{NaOH}} = 0,35 \text{ mol}$$

53. A. Phản ứng xảy ra giữa chất khử mạnh nhất và chất oxi hóa mạnh nhất trước.

54. C. Các chất này phải có phần cấu trúc chưa no.



$$m_{\text{dung dịch}} = \frac{1 \times 3 \times 63}{227} \times \frac{100}{80} \times \frac{100}{65} = 1,60 \text{ (tấn)}$$

56. B

ĐÁP ÁN ĐỀ 001

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	C	B	C	A	B	A	C	B	B	C	B	B	C	C	C	A	A	B	B
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
D	B	A	B	A	D	A	D	B	D	C	C	A	A	C	D	B	D	C	D
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50					51	52	53	54	55	56
B	C	A	A	A	B	B	B	C	D					A	D	A	C	D	B